

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo  
kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Thôn 4,  
xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi”  
(Trữ lượng tính đến ngày 10/6/2019)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 06/6/2019 của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quốc Tiến; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2676/STNMT-KS ngày 17/6/2019 và Báo cáo thẩm định số 2675/STNMT-TĐKS ngày 17/6/2019,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất Thôn 4, xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 3,0 ha (*Bằng chữ: Ba hecta*), có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122 của mỏ là 271.417 m<sup>3</sup>;

- Trữ lượng địa chất cấp 122 của mỏ đưa vào thiết kế khai thác là 262.867 m<sup>3</sup>.

3. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 2 kèm theo.

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ, thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức; Chủ tịch UBND xã Đức Chánh; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quốc Tiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT (NL) UBND tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ TN và MT (Sở Tài nguyên và Môi trường);
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Vũ 365).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tăng Bính**

**Phụ lục số 01**  
**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**  
**ĐẤT SAN LẬP TẠI MỎ ĐẤT THÔN 4, XÃ ĐỨC CHÁNH,**  
**HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**  
*(Kèm theo Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 26/6/2019*  
*của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 <i>(Kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3<sup>0</sup>)</i>	
	X (m)	Y (m)
(Diện tích 3,0 ha )		
M1	1661370.00	596344.00
M2	1661240.00	596363.00
M3	1661219.00	596229.00
M4	1661238.00	596062.00
M5	1661363.00	596099.00
M6	1661308.00	596212.00

**Phụ lục số 02**  
**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT SAN LẤP TẠI MỎ ĐẤT THÔN 4,**  
**XÃ ĐỨC CHÁNH, HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**  
*(Kèm theo Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 26/6/2019*  
*của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Khối - cấp trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng địa chất cấp 122 (m <sup>3</sup> )	Trữ lượng địa chất cấp 122 đưa vào khai thác (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1	KI-122	+9,0	271.417	262.867	
<b>Tổng 122</b>			<b>271.417</b>	<b>262.867</b>	